TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07**/2024/HS - ST
Ngày: 29 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Văn Bảy

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 03 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Nguyễn Phúc Mạnh T; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1990, tại thành phố V, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Ngõ I, đường N, khối T, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Điều dưỡng viên; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Phúc T1, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm: 1962; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 07/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An thì được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1971, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Q tỉnh Nghệ An; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; con ông Nguyễn Văn T3,

sinh năm 1940 và bà Lê Thị T4 (đã chết); anh chị em ruột có 7 người; có vợ Hoàng Thị L, sinh năm 1976 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 07/01/2024 tại nhà tạm giữ Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An thì được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

Anh Trịnh Minh T5, sinh năm 1983. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm B, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- *Người chứng kiến*: Ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1961.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/12/2023, T đi xe Bus ra thị xã H để chơi. Khi đang ngồi uống nước cạnh ngã tư Quốc lộ A giao nhau với đường Quốc lộ 48D thì thấy một số người ngồi uống nước nói chuyện về việc nổ pháo nên T hỏi nam thanh niên (T không quen biết) có pháo không thì một người đàn ông khác đến hỏi T có mua pháo không, T hỏi giá bao nhiêu thì người đàn ông nói Pháo 36 giá 700.000 đồng 01 hộp, 49 quả giá 1.000.000 đồng 01 hộp, loại 9 quả giá 1.000.000 đồng. T đồng ý mua 11 hộp pháo loại 36 quả, 01 hộp pháo loại 49 quả và 01 hộp pháo loại 9 quả. Nam thanh niên nói T đứng đợi ở gần ngã tư C, khoảng 30 phút sau thì người đàn ông đi xe máy đến, chở theo 01 bì xác rắn màu xanh giao cho T. T mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có các loại pháo đúng như T dặn thì trả tổng số tiền là 9.700.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Phúc M T gọi điện cho Nguyễn Văn S là người nhờ T mua pháo nổ trước đó đến lấy pháo, rồi gọi điện cho anh Trịnh Minh T5 để thông báo mua được pháo thì biết T5 đang trên đường đi từ Hà Nội về gần Nghệ An nên T nói T5 đi qua thị xã H, gần ngã tư C lấy pháo. T lấy túi ni lon màu đen, mở bì pháo lấy 02 hộp pháo loại 36 quả và 01 hộp pháo loại 49 quả vào túi để đưa cho T5. Lấy 01 bánh 9 quả bỏ túi ni lông đen riêng cho T còn lại trong bì 9 hộp pháo loại 36 quả T để cho S. Khoảng 30 phút sau thì Trịnh Minh T5 đi qua, T đưa túi nilon đen có 3 hộp pháo cho T5 rồi nói tiền hết 2.400.000 đồng thì trừ nợ (trước đây T nợ T5 số tiền 3.000.000 đồng). Khoảng 01 tiếng sau, Nguyễn Văn S bắt xe xuống đến ngã tư C gặp T, T chỉ bì pháo cho S và nói " Cháu mua cho chú 9 bánh 36 quả giá 700.000 đồng 01 bánh, tổng hết 6.300.000 đồng" rồi trả lại cho S 200.000 đồng, sau đó T xách túi nilon đen đựng 01 hộp pháo 9 quả rời đi. Đến 16 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Phúc M T

đang đi bộ trên đường Q thuộc khối T, phường Q, thị xã H thì bị Công an thị xã H kiểm tra phát hiện, thu giữ pháo và đưa T về trụ sở làm việc. Nguyễn Phúc Mạnh T xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua hộ pháo cho T5 và S. Lúc 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn S đến cơ quan CSĐT Công an thị xã H đầu thú, giao nộp 09 hộp pháo.

Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Trịnh Minh T5 để làm việc, tại Cơ quan CSĐT Trịnh Minh T5 khai nhận và giao nộp 03 hộp pháo đã nhờ T mua hộ.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu trưng cầu giám định. Kết quả thể hiện:

+ 03 (Ba) khối hình hộp giống nhau (pháo nổ loại 36 quả) có kích thước (15x15x13) cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu, có in chữ nước ngoài (lấy 1 mẫu ký hiệu M1) và 06 (Sáu) khối hình hộp giống nhau (pháo nổ loại 36 quả) có kích thước (15x15x10)cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu, có in chữ nước ngoài (lấy 1 mẫu ký hiệu M2) thu giữ của Nguyễn Văn S có tổng khối lượng là 11,8 kilôgam.

+ 01 (Một) khối hình hộp (pháo nổ loại 9 quả) có kích thước (13x13x20)cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu, có in chữ nước ngoài thu giữ của Nguyễn Phúc Mạnh T có khối lượng: 1,8 kilôgam. (Mẫu M3)

+ 02 (Hai) khối hộp hình chữ nhật có đặc điểm giống nhau (pháo nổ loại 36 quả) kích thước (15x15x13)cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, bên trên có nhiều chữ nước ngoài (lấy 01 mẫu ký hiệu M4) và 01 (Một) khối hình hộp hình chữ nhật (pháo nổ loại 49 quả) kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, bên trên có nhiều chữ nước ngoài (mẫu ký hiệu M5) thu giữ của Trịnh Minh T5 có tổng khối lượng là 4,4 kilôgam.

Tổng khối lượng vật chứng pháo mà Nguyễn Phúc Mạnh T đã mua vào ngày 29/12/2023 là: 18 kilôgam

Tại kết luận giám định số Bản kết luận giám định số 84/KL-KTHS(Đ2-CN) ngày 05/01/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: Các mẫu vật (ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5) gửi tới giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ

Về vật chứng vụ án:

- Cơ quan CSĐT thu giữ 11 hộp pháo nổ loại 36 quả, 01 hộp pháo nổ loại 09 quả, 01 hộp pháo nổ loại 49 quả, sau khi lấy mẫu giám định còn lại: 05 hộp pháo nổ giống nhau loại 36 quả, kích thước (15x15x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu, có in chữ nước ngoài. 03 (Ba) hộp pháo nổ giống nhau loại 36 quả, kích thước (15x15x13)cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, bên trên có

in chữ nước ngoài, đã được chuyển đến Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Hoàng Mai quản lý.

Cáo trạng số 12/CT- VKSHM ngày 11/3/2024 của V đã truy tố bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T và Nguyễn Văn S ra Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai để xét xử về tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T từ đến 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 12 đến 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì thu nhập thấp.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy số pháo nổ còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T và Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Các bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Phúc Mạnh T đã khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 29/12/2023, tại khu vực Khối T, phường Q, thị xã H, sau khi được Nguyễn Văn S và Trịnh Minh T5 nhờ mua hộ pháo nổ để sử dụng trong dịp tết Nguyên đán 2024 thì Nguyễn Phúc Mạnh T đã mua của một người đàn ông lạ mặt 13 hộp pháo nổ với tổng khối lượng 18 kg, sau đó đưa cho Nguyễn Văn S 09 hộp pháo nổ với khối lượng 11,8 kg và Trịnh Minh T5 03 hộp pháo nổ với khối lượng 4,4 kg, còn lại 01 hộp pháo nổ khối lượng 1,8 kg T đang định đưa về để sử dụng thì bị Công an thị xã H phát hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với nội dung cáo trạng. Bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T và Nguyễn Văn S có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T và Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ hàng cấm theo quy đinh tại điểm c khoản 1 Điều 191 của BLHS như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước. Pháo nổ là loại hàng hóa mà Nhà nước không cho phép lưu thông trên thị trường, đã bị cấm từ rất lâu. Vì từ pháo nổ đã gây ra nhiều vụ hỏa hoạn nghiệm trọng, gây thiệt hại đến tài sản, tính mạng con người. Các bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì coi thường pháp luật nên phạm tội. Trong tình hình hiện nay, các tội phạm về tàng trữ hàng cấm là pháo nổ diễn ra phức tạp, có xu hướng ngày càng tăng. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để vừa cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tội phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T thực hiện tội phạm với vai trò tích cực hơn bị cáo Nguyễn Văn S. Do đó, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phúc M cao hơn bị cáo Nguyễn Văn S.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T và Nguyễn Văn S không có có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bố đẻ của bị cáo Nguyễn Văn S được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xét thấy các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của BLHS, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo thành người tốt. Do đó, chưa cần thiết phải buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 của BLHS, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Xét các bị cáo có thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6]. Về biện pháp tư pháp: Đối với số vật chứng là pháo nổ còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy số vật chứng là pháo nổ còn lại sau khi lấy mẫu giám định.

[7]. Đối với Trịnh Minh T5 đã có hành vi tàng trữ 4,4 kg pháo nổ, chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T và Nguyễn Văn S phạm tội "Tàng trữ hàng cấm".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T 15 (người lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T cho UBND phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho UBND xã Y, huyện Q tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 05 hộp pháo nổ giống nhau loại 36 quả, kích thước (15x15x10)cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có in chữ nước ngoài. 03 (Ba) hộp pháo nổ giống nhau loại 36 quả, kích thước (15x15x13)cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, bên trên có in chữ nước ngoài đã được nhúng nước. Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 11/3/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã H với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T và Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4 Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Phúc Mạnh T và Nguyễn Văn S có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái T6 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- Chi cục THADS thị xã Hoàng Mai;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Hoàng Mai;
- UBND phường HD, thành phố Vinh;
- UBND xã YH, huyện QH
- Lưu HS;

(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh